

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST.

Ngày 22/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Quyến

2. Bà Bùi Thị Kim Thu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Đào Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017; Tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Văn N, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Trịnh Văn N và bà Ma Thị T; Bị cáo có vợ là Lưu Thị T và 02 con (sinh năm 2001 và 2006); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017 đến ngày 23/4/2017 thì bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Chợ Mới đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lưu Thị T, sinh năm 1979; (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

*** Người làm chứng:** - Anh Ma Văn H, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 20/4/2017, tại khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Trịnh Văn N đang có biểu hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khám người N, phát hiện tại túi áo ngực bên trái đang mặc của N có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có chữ viết. Qua thử phản ứng phát hiện nhanh ma túy thì gói chất bột màu trắng ở túi áo ngực trái của N là ma túy (Heroin). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của N 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ SIM có số thuê bao 0969341xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS: 97B1 - xxxxx.

N khai nhận 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng mà Cơ quan điều tra thu giữ là chất ma túy (Heroin) của N. Số ma túy trên Ng có được là do vào khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô BKS: 97B1 – xxxxx đi đến khu vực ngã ba thuộc thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua với 01 người đàn ông (N không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này) với giá 100.000 VNĐ, sau khi mua được ma túy N cất giấu gói ma túy trên vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để gặp anh Ma Văn H và Nguyễn Trọng T với mục đích cùng nhau sử dụng như đã hẹn nhau trước đó. Tuy nhiên, khi chưa kịp sử dụng thì N bị tổ công tác bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu ở trên; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ SIM là của N dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS: 97B1 – xxxxx là của chị Lưu Thị T (vợ N).

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở và khu vực phụ cận đối với đối với Trịnh Văn N, qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì thêm.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong ngày 20/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới xác định:

Tổng trọng lượng chất bột màu trắng có trong 01 gói nhỏ thu giữ của N là: 0,148 gam. Trích: 0,031 gam niêm phong trong phong bì kí hiệu N2 gửi giám định. Số chất bột màu trắng còn lại là: 0,117 gam được niêm phong trong phong bì kí hiệu N3 là tang vật của vụ án.

Tại Kết luận giám định số 70 ngày 01/6/2017 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì N2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 30/KSĐT-MT ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử theo tinh thần của Nghị quyết số: 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/4/2017 tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Trịnh Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam ma túy (Heroin). Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS, Điều luật có nội dung: “*1. Người nào tàng trữ...trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Tuy nhiên, tại tiết c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Điều luật có nội dung:

“*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”...

Mặc dù BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 chưa có hiệu lực thi hành, nhưng cần căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt quy định tại tiết c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 là nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa

đổi bổ sung năm 2009. Như vậy, cần áp dụng quy định tại tiết c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 để quyết định hình phạt, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Bị cáo Trịnh Văn N có bố đẻ (Trịnh Văn N) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng 3, Huy chương vì giai cấp Nông dân được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

*Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tài sản chỉ có đất nông nghiệp cũng chỉ đủ duy trì cuộc sống chung của cả gia đình. Do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không có tính khả thi. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Trong vụ án này, theo lời khai của Trịnh Văn N, để có ma túy cho bản thân sử dụng N đã mua với một người không rõ họ tên, địa chỉ ở thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Ma Văn H, Nguyễn Trọng T, là người được N rủ cùng sử dụng ma túy với N, tuy nhiên khi cả ba người chưa kịp sử dụng thì N bị bắt quả tang. Do đó Hành vi của H và T không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy (Hêrôin) là tang vật vụ án được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu N3 bên trong có chứa 0,1117 gam Hêrôin của Trịnh Văn N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đỏ, cũ đã qua sử dụng. Điện thoại trên được Trịnh Văn N sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0969.341.xxx của bị cáo Trịnh Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị. tại phiên tòa, bị cáo N xin

được lấy lại chiếc thẻ sim này, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 97B1 - xxxxx. Xác định là tài sản của vợ bị cáo N là Lưu Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

*Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; tiết c điểm 1 khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn N 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy (Hêrôin) là tang vật vụ án được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu N3 bên trong có chứa 0,117 gam Hêrôin của Trịnh Văn N.

- Tạm giữ của bị cáo Nghĩa 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đỏ, cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn N 01 thẻ sim có số thuê bao 0969.341.xxx.

- Trả lại cho chị Lưu Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 97B1 – xxxxx.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Chợ Mới (01b);
- Công an huyện Chợ Mới (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo (01b);
- Người có quyền lợi liên quan (01b)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền